

Bản án số: 12/2026/HC-ST
Ngày: 24/6/2026
V/v: “Khiếu kiện quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14- CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Việt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lư Văn Sĩ

2. Ông Võ Văn Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thái Uyên Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân
Khu vực 14- Cần Thơ.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Cần Thơ tham gia phiên
tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14- Cần
Thơ, công khai xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 09/2026/TLST-HC ngày
13 tháng 03 năm 2026 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2026/QĐXXST-HC,
ngày 28 tháng 4 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2026/QĐST-HC
ngày 21 tháng 5 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 35/2026/QĐST-HC
ngày 11 tháng 6 năm 2026, giữa:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị Lệ T, sinh năm 2004.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

Đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Ông Võ Hồng T1, sinh năm
1973. Có mặt

2. Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang. Người kế
thừa quyền và nghĩa vụ: Chủ tịch ủy ban nhân dân xã C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh P – Chức vụ: Chủ tịch.

Địa chỉ trụ sở: Ấp T, xã C, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Thành N - Chức vụ: Phó chủ tịch.
Có đơn đề nghị vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Người khởi kiện trình bày: Vào năm 2014, bà Dương Thị Lệ T2 (có 01 người con duy nhất là bà Nguyễn Thị Lệ T) có xây dựng căn nhà ở trên phần đất kinh thủy lợi, do bà T2 là người khuyết tật nên được hưởng trợ cấp hàng tháng của nhà nước mỗi tháng 540.000 đồng/ tháng cho đến khi bà T2 chết năm 2023, có để lại căn nhà cho vợ chồng bà T ở đến năm 2024 nhà nước quy hoạch kiểm kê nhà, vật kiến trúc được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang ban hành Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (đợt 2) phần có liên quan đến nhà, vật kiến trúc và cây trồng của bà Nguyễn Thị Lệ T không được bồi thường, hỗ trợ là chưa đúng quy định. Sau đó bà Nguyễn Thị Lệ T đã được Ủy ban nhân dân xã C bồi thường về đất, cây trồng nhưng chưa bồi thường về nhà theo kết quả đã kiểm kê. Vì vậy chị Nguyễn Thị Lệ T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Yêu cầu hủy một phần Quyết định số 1765/QĐ-UBND, ngày 06/5/2025 của UBND huyện C về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (đợt 2) phần có liên quan đến nhà, vật kiến trúc của bà Nguyễn Thị Lệ T.

Rút yêu cầu khởi kiện về việc xem xét được bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

* *Quá trình giải quyết vụ án, người bị kiện trình bày ý kiến:* Căn cứ ban hành các quyết định trên thì Ủy ban nhân dân xã C đã nộp đúng các văn bản vừa công khai chứng cứ. Ủy ban nhân dân xã C không đồng ý với các yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện. Bởi lý do:

Đối với yêu cầu bồi thường công trình của bà Nguyễn Thị Lệ T: Theo hồ sơ và xác nhận pháp lý của UBND xã Đ thể hiện các công trình của bà Lệ T đã bị lập biên bản xử lý vi phạm hành chính do ông Bùi Văn D là người xây dựng, mẹ của bà T không xây dựng, Ủy ban nhân xã Đ đã ban hành Quyết định xử phạt số 856/QĐ-XPVPHC ngày 01/12/2015 và Quyết định này đã được trao cho ông Bùi Văn D (người thực hiện hành vi thực hiện xây dựng công trình), ông D thừa nhận xây dựng không xin phép và ký nhận Quyết định. Do đó không có cơ sở thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ đối với nhà, công trình của bà T.

Đối với yêu cầu cấp tái định cư: Theo xác nhận pháp lý của Ủy ban nhân dân xã Đ thể hiện bà Nguyễn Thị Lệ T không ở trên căn nhà bị ảnh hưởng và đồng

thời hộ khẩu được cấp tại ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng không phải nơi bị ảnh hưởng nhà nên không có cơ sở cấp tái định cư.

Từ những cơ sở trên, UBND xã và Chủ tịch UBND xã C giữ nguyên Quyết định số 1765/QĐ-UBND do UBND huyện C ban hành ngày 06/5/2025. Đồng thời đối với phần cây trồng, UBND xã sẽ xác nhận pháp lý trình bổ sung đối với trường hợp bà Nguyễn Thị Lệ T. Đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xem xét không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Tại phiên tòa:

Người đại diện theo uỷ quyền của người khởi kiện ông Võ Hồng T1 trình bày: Giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện đối với phần bồi thường, hỗ trợ nhà và công trình trên đất, rút yêu cầu đối với phần cấp tái định cư.

Người bị kiện và người đại diện theo uỷ quyền của người bị kiện vắng mặt tại phiên tòa nên không có ý kiến khác so với văn bản nêu ý kiến số 929/UBND ngày 05/05/2026 đã gửi cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng hành chính đã thực hiện đảm bảo quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện huỷ một phần quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (phần có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ nhà, công trình của bà Nguyễn Thị Lệ T). Đình chỉ yêu cầu của người khởi kiện về việc buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C cấp 01 nền tái định cư do rút yêu cầu. Ngoài ra còn đề nghị về án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về đối tượng khởi kiện, thời hiệu và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Về đối tượng khởi kiện: Người khởi kiện yêu cầu Hủy một phần quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang (Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C là người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng) về việc phê duyệt, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (Đợt 2) phần liên quan đến bà Nguyễn Thị Lệ T. Xét thấy, quyết định trên là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 3, Điều 30, Điều 32 của Luật tố tụng

hành chính. Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/06/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14- Cần Thơ.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định số 1765/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân huyện C ban hành ngày 06/5/2025, đến ngày 30/01/2026 bà Nguyễn Thị Lệ T đã có đơn khởi kiện nên thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 116 của Luật tố tụng hành chính.

[2] Xét về tính hợp pháp của quyết định hành chính bị khởi kiện:

[2.1] Về thẩm quyền: Quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (Đ) được ban hành đúng thẩm quyền theo khoản 2 Điều 83 Luật Đất đai năm 2024.

[2.2]. Về trình tự, thủ tục ban hành Quyết định: Quyết định 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 được ban hành trên cơ sở căn cứ các Luật, các Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn của Bộ T4, các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh H ... nên việc ban hành Quyết định về phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư là đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 87 của Luật đất đai 2024.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T:

[3.1] Người khởi kiện yêu cầu được bồi thường, hỗ trợ giá trị căn nhà và công trình trên đất theo chi tiết phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư (Ban hành kèm theo Quyết định 1765, ngày 06/5/2025). Người bị kiện cho rằng không bồi thường nhà và công trình trên đất do xây dựng bị lập biên bản nhưng qua hồ sơ người bị kiện cung cấp thể hiện biên bản lập và xử phạt hành chính và buộc ông Bùi Văn D khôi phục hiện trạng. Theo biên bản vi phạm hành chính ông Bùi Văn D xây dựng nhà cuối năm 2015 nhà bị lập biên bản ngang 4m, chiều dài 14,1m. Ông Bùi Văn D cũng không phải là chủ đất mua bán với bà T2. Nếu xử phạt thì đối tượng bị xử phạt là ông Nguyễn Văn B chủ đất gốc. Mặc khác, nhà bà Dương Lệ T3 xây dựng có chiều ngang 4,15m và chiều dài 14,1m đã hoàn thiện và bà T3 cư trú từ năm 2014 không bị lập biên bản, không tranh chấp. Tại biên bản xác nhận pháp lý ngày 12/6/2025 của Ủy ban nhân dân xã Đ (hồ sơ do ủy ban nhân dân xã C cung cấp) thể hiện: *“Đất sử dụng không có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nguồn gốc đất: Đất gốc của cha ông B là ông Ba C sử dụng đến năm 1990 để lại cho con ruột là ông Nguyễn Văn B. Đến năm 2013 ông Bình B1 lại cho bà Dương Thị Lệ T2. Đến năm 2022 bà T2 chết để lại cho con gái là Nguyễn Thị Lệ T sử dụng ổn định cho đến nay. Hiện trạng có xây dựng 01 căn nhà và trồng cây lâu năm. Không*

tranh chấp, không lấn chiếm. Hiện trạng trồng cây lâu năm, pháp lý này bổ sung một phần pháp lý ngày 29/3/2025, các nội dung khác ngoài nội dung điều chỉnh này vẫn giữ nguyên giá trị". Sau khi bà T2 chết bà T sinh sống tại căn nhà, có xác nhận pháp lý. Khi kiểm đếm năm 2024 thì bà Nguyễn Thị Lệ T là người trực tiếp ở trên đất và có ký tên vào biên bản kiểm đếm. Đến ngày 15/5/2026 Ủy ban nhân dân xã C, thành phố Cần Thơ ban hành Quyết định số 1487/QĐ-UBND về việc phê duyệt bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (Đ, lần 8) bà Nguyễn Thị Lệ T đã được bồi thường, hỗ trợ về đất, cây trồng và chuyển đổi việc làm.

[3.2] Do đó việc bà Nguyễn Thị Lệ T yêu cầu bồi thường, hỗ trợ giá trị căn nhà và công trình trên đất là có căn cứ để chấp nhận bởi bà Dương Lệ T2 lúc còn sống đã mua đất của ông Nguyễn Văn B năm 2013, đến ngày 08/4/2014 có hợp đồng xây dựng nhà, mua vật liệu xây dựng có hóa đơn ngày 03/5/2014, khi xây dựng nhà không tranh chấp và cũng không bị lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực xây dựng. Người bị kiện cho rằng đã lập biên bản và xử phạt hành chính nhưng không đưa ra được chứng cứ chứng minh xử phạt đối với bà Dương Thị Lệ T2 là không có cơ sở.

[4] Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T về việc đề nghị được hưởng một suất tái định cư do người khởi kiện rút yêu cầu.

[5] Từ những đánh giá, nhận định nêu trên, xét thấy Quyết định 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (Đ) ban hành nhưng chưa xem xét đầy đủ, toàn diện, không thực hiện bồi thường, hỗ trợ nhà và công trình trên đất cho bà Nguyễn Thị Lệ T là thiệt thòi quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của bà T nên Hội đồng xét xử huỷ một phần Quyết định 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (Đ) (phần có liên quan đến nhà và công trình trên đất của bà Nguyễn Thị Lệ T). Buộc Chủ tịch ủy ban nhân dân xã C thực hiện nhiệm vụ, công vụ bồi thường nhà và công trình trên đất cho bà Nguyễn Thị Lệ T theo quy định.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14- Cần Thơ là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[7] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí là 300.000 đồng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, Điều 31, Điều 115, 116, điểm b khoản 2 Điều 193, Điều 204, Điều 206, Điều 348 của Luật tổ tụng hành chính 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019, 2024, 2025);

Các Điều 67, 68, 69 của Luật đất đai năm 2013; Điều 254 của Luật đất đai năm 2024.

Nghị định 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi nhà nước bồi thường đất.

Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai.

Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T

1.1. Hủy một phần quyết định số 1765/QĐ-UBND ngày 06/5/2025 của Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang về việc phê duyệt, bổ sung phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Khu tái định cư Đ (Đ) phần có liên quan đến nhà và công trình trên đất của bà Nguyễn Thị Lệ T.

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lệ T về việc đề nghị được hưởng một suất tái định cư do người khởi kiện rút yêu cầu.

2. Về án phí hành chính sơ thẩm: Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C phải chịu 300.000 đồng. Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ T được nhận lại 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004805 ngày 13/03/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND KV14- Cần Thơ;
- TAND TP Cần Thơ
- THA DS TP Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quốc V